

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Bắc, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989;

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 199;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965.

Cùng Trú tại: Tiểu khu TL, thị trấn ĐB, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Mạnh Trường và Chị Nguyễn Ngọc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và Chị Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 09/5/2013 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 30/3/2017, cho đến cả hai cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ đối với cháu Nguyễn Quỳnh C và cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ đối với cháu Nguyễn Gia K, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2020, cho đến khi hai cháu Nguyễn Quỳnh C và cháu Nguyễn Gia K đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Ngọc T có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc T nhận trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.800.000đ (một tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng) khi có yêu cầu bà N sẽ khởi kiện chị Nguyễn Ngọc Thương bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003356 ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình anh Nguyễn Mạnh T được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn)

Chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- UBND Thị trấn Đ B;
- Chi cục THADS huyện Đà Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Xa Văn Đặng